

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số : 32/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 04-6-2021
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:

Bà Phạm Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Lệ Hoa

Bà Mai Thị Kim Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng, Thư ký Tòa của Tòa án nhân dân thành phố T tỉnh L

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự “Ly hôn”, thụ lý số 65/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tr. Th. H. D
Sinh năm: 1981
Địa chỉ: Ấp H xã N huyện B tỉnh L.

- Bị đơn: Ông Ph. Th. Đ
Sinh năm: 1980
Địa chỉ: 57 ấp N1 xã N thành phố T tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Tr. Th. H. D trình bày: Sau khoảng một năm tìm hiểu, bà và ông Ph. Th. Đ kết hôn với nhau vào năm 2017. Sau một năm chung sống hạnh phúc, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do ông Đ không quan tâm đến gia đình, không đi làm, thu nhập trong gia đình chỉ do một mình bà lao động mà có, trong khi đó, ông Đ lại là người quyết định mọi khoản chi tiêu trong gia đình, thu nhập từ tiền lương của bà phải giao

toàn bộ cho ông Đ. Hơn nữa, ông Đ còn có hành vi đánh bà, mỗi khi ông Đ yêu cầu đưa tiền nhưng bà không đáp ứng yêu cầu của ông. Không thể chịu đựng được cuộc sống hôn nhân như vậy nên từ cuối năm 2019, bà không chung sống cùng ông Đ. Tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ.

Về con chung, bà và ông Đ không có con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết; vợ chồng bà không nợ chung ai và cũng không ai nợ chung vợ chồng bà.

Ông Ph. Th. Đ đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Ph. Th. Đ và bà Tr. Th. H. D là vợ chồng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông Đ không quan tâm đến gia đình, có hành vi bài hành, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn và không chung sống cùng nhau, từ cuối năm 2019. Không thể kéo dài tình trạng hôn nhân hiện tại, bà Tr. Th. H. D khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ph. Th. Đ. Theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố T thụ lý và giải quyết vụ án.

[2] Tòa án nhân dân thành phố T tỉnh L đã triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn Ph. Th. Đ vẫn không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do đó, ngày 27 tháng 4 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố T đã lập Biên bản về việc không kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ được và Biên bản không tiến hành hòa giải được. Tòa án nhân dân thành phố T đưa vụ án ra xét xử, ông Ph. Th. Đ vắng mặt lần thứ nhất tại phiên tòa ngày 17 tháng 5 năm 2021 và ngày 04 tháng 6 năm 2021, ông Đ cũng không tham gia phiên tòa; Bà Tr. Th. H. D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố T xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ông Ph. Th. Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng, thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến hậu quả. Đồng thời, ông Ph. Th. Đ cũng không có bất cứ hành vi nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy, khó có khả năng đoàn tụ. Tình trạng hôn nhân không hạnh phúc. Cho nên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về con chung, nguyên đơn và bị đơn không có con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung, do không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Tr. Th. H. D chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì các lẽ trên,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 238, Điều 272 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tr. Th. H. D đối với ông Ph. Th. Đ.

Về án phí: Bà Tr. Th. H. D chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà D đã nộp (theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005216 ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T tỉnh L) thành án phí sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Tr. Th. H. D, bị đơn Ph. Th. Đ vắng mặt tại phiên tòa, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp
- Chi cục thi hành án dân sự
- Các đương sự
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Thảo